TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21-02-2019
Về việc: "Tranh chấp về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Túy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Huy Xuân
2. Bà Trần Thị Hạnh

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trương Văn Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 159/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018, về tranh chấp "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ngọc T, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ A, thôn Q, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu *(Chị T vắng mặt- có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ A, đường C, thôn Q, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu *(Anh T vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn yêu cầu ly hôn, bản tự khai và các biên bản làm việc tại Toà án, nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc T trình bày:

Chị Lê Thị Ngọc T và anh Trần Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 09-3-2015 tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức lễ cưới tại xã N, huyện C. Trong quá trình sống chung đến tháng 12 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do anh T không chịu khó làm ăn, lười biếng, thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm, lo lắng cho vợ con, gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng kéo dài không thể hàn gắn được nên hai

người đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2017 đến nay. Nay chị T cảm thấy không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn T.

Về con chung: Chị Lê Thị Ngọc T và anh Trần Văn T có 01 người con chung là cháu Trần Lê Hoàng B, sinh ngày 12-10-2015. Hiện nay cháu B đang sống với chị T. Nay ly hôn thì chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu B và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Ngọc T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Trần Văn T trình bày:

Anh Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập và tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp; thu thập đầy đủ chứng cứ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn là chị Lê Thị Ngọc T chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập đến làm việc nhưng anh T vẫn vắng mặt tại các phiên làm việc và tại phiên tòa, không thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Ngọc T; về con chung: Chị T và anh T có 01 người con chung là cháu Trần Lê Hoàng B, sinh ngày 12-10-2015. Hiện nay cháu B đang sống chung với chị T. Nay ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu B và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T; về tài sản chung và nợ chung chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Chị Lê Thị Ngọc T và anh Trần Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 09-3-2015 tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nay chị T yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; nơi cư trú của anh Trần Văn T là xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên Tòa

án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Ngày 23-01-2019, Tòa án mở phiên tòa để xét xử vụ án nhưng anh T vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Tòa án phải hoãn phiên tòa, ấn định thời gian mở lại phiên tòa là ngày 21-02-2019 nhưng tại phiên tòa anh T vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do còn chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt chị Lê Thị Ngọc T và anh Trần Văn T là đúng quy định tại khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị Ngọc T và anh Trần Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 09-3-2015 tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Trong quá trình sống chung đến tháng 12 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân theo chị T trình bày là do anh T không lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm đến gia đình vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, kéo dài nên hai người đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2017 đến nay. Trong quá trình ly thân thì chị T đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả.

[4] Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của chị T, Tòa án đã tiến hành nhiều phiên hòa giải để anh T và chị T hàn gắn tình cảm, đoàn tụ gia đình nhưng các lần hòa giải và tại phiên tòa anh T đều vắng mặt điều đó chứng tỏ anh T không có thiện chí để hàn gắn tình cảm gia đình. Theo kết quả xác minh thì chị T và anh T phát sinh mâu thuẫn là có thật và sống ly thân từ tháng 02 năm 2017 đến nay.

[5] Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê Thị Ngọc T được ly hôn với anh Trần Văn T.

[6] *Về quan hệ con chung*: Chị Lê Thị Ngọc T và anh Trần Văn T có 01 người con chung là cháu Trần Lê Hoàng B, sinh ngày 12-10-2015. Hiện nay cháu B đang sống với chị T. Nay ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu B và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy trong thời gian chị T và anh T sống ly thân thì cháu B được chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến nay cháu B có cuộc sống sinh hoạt, phát triển bình thường. Để ổn định và không làm xáo trộn cuộc sống, sinh hoạt của cháu B nên cần giao con chung là cháu B cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[7] *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Trong quá trình giải quyết vụ án thì chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử xét thấy cần ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[8] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Lê Thị Ngọc T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Giành quyền khởi kiện về tài sản chung và nợ chung cho anh Trần Văn T bằng một vụ án khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

[9] *Về án phí*: Chị Lê Thị Ngọc T phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Ngọc T được ly hôn với anh Trần Văn T.

Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị Ngọc T và anh Trần Văn T có 01 người con chung là cháu Trần Lê Hoàng B, sinh ngày 12-10-2015.

Chị Lê Thị Ngọc T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 01 người con chung là cháu Trần Lê Hoàng B.

Anh Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Ngọc T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc T phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002096 ngày 08-5-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức. Chị Lê Thị Ngọc T đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ, chị Lê Thị Ngọc T và anh Trần Văn T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Châu Đức;
- Chi cục THA Dân sự huyện Châu Đức;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- UBND xã N, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thanh Túy